

Số: 81/2021/QĐST-HNGĐ

Thốt Nốt, ngày 30 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 22/2021/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021, giữa:

*Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận TN, thành phố Cần Thơ.

*Bị đơn:* Ông **Phạm Văn N**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận TN, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu T và ông Phạm Văn N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Phạm Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông, bà có một con chung tên **Phạm Văn Chí B** (nam), sinh ngày: 14.10.1997 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí và bà T tự nguyện nộp thay 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí cho ông N tổng cộng số tiền án phí bà T phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo biên lai thu tiền số 012697 ngày 06/01/2021 được chuyển thành án phí. Bà T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận TN;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Đoàn Thị Trung Thu**